

Số: 07/2017/QĐST-DS

Krông Pa, ngày 27 tháng 7 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 27/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số nhà 50, đường Hùng Vương, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Chị Nguyễn Thị T công nhận hiện nay còn nợ của chị Phạm Thị H số tiền là 214.800.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng). Chị Nguyễn Thị T tự nguyện trả số tiền là 214.800.000 đồng (Hai trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng) cho chị Phạm Thị H theo hình thức như sau:

+ Vào ngày 29/7/2017 chị Nguyễn Thị T trả cho chị Phạm Thị H số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng);

+ Mỗi tháng chị Nguyễn Thị T trả 8.000.000 đồng (Tám triệu đồng) cho chị Phạm Thị H vào ngày 28 hàng tháng, kể từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi hết số tiền nợ 214.800.000 đồng – 50.000.000 đồng = 164.800.000 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu tám trăm nghìn đồng) còn lại.

Trong trường hợp chị Nguyễn Thị T vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với chị Phạm Thị H trong bất kỳ đợt trả nợ nào thì ngay sau đó chị Nguyễn Thị T phải trả nợ làm một lần cho chị Phạm Thị H đối với toàn bộ khoản nợ còn lại. Nếu chị Nguyễn Thị T không thể thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn đã thỏa thuận như trên thì chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả làm một lần toàn bộ số tiền mà chị Nguyễn Thị T còn nợ chị Phạm Thị H.

Chị Phạm Thị H đồng ý với số tiền nợ và phương thức trả nợ như trên của chị Nguyễn Thị T và chị Nguyễn Thị L.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian của số tiền còn phải thi hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Án phí Dân sự sơ thẩm của vụ án là: 214.800.000 đồng x 5% = 10.740.000 đồng, hòa giải thành các đương sự chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm là 10.740.000 đồng x 50% = 5.370.000 đồng. Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 5.370.000 đồng (Năm triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Chị Phạm Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Chị Phạm Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.795.000 đồng (Năm triệu bảy trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005877 ngày 16/6/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành

án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND h. Krông Pa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toàn